

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Hà;

Ông Nông Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Ảnh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh Q; sinh ngày 23/9/1992, tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Phố H, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phố H1, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ H (đã chết) và bà Trương Thị Kim A, sinh năm 1969; có vợ thứ nhất Lê Hương G, sinh năm 1993 (đã ly hôn); vợ thứ hai Trần Thu H, sinh năm 1998, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Chu Thế V, Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Ông La Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đường N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Bà Nông Thị B, sinh năm 1963; nơi cư trú: Đường N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Vũ Đình L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh Q, nguyên là Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B tại Lạng Sơn (Chi nhánh Công ty B). Từ tháng 10/2017, Nguyễn Mạnh Q và La Văn T quen biết nhau. Thời điểm này, Nguyễn Mạnh Q nhiều lần mượn xe ô tô, nhãn hiệu MAZDA2, màu sơn đen, biển kiểm soát 12A-077.01 của La Văn T (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên mẹ của La Văn T là bà Nông Thị B) để đi lại. Những lần mượn xe này, Nguyễn Mạnh Q đều trả lại xe ô tô cho La Văn T đúng hẹn.

Khoảng 10 giờ ngày 31/12/2017, Nguyễn Mạnh Q gọi điện cho La Văn T, đặt vấn đề mượn xe ô tô đi giải quyết công việc, La Văn T đồng ý. Khi Nguyễn Mạnh Q đến, La Văn T đã giao xe cùng Giấy chứng nhận đăng kiểm xe để trong cốp xe ô tô cho Nguyễn Mạnh Q và nói xong việc thì mang trả xe ô tô trong ngày để La Văn T đi có việc, Nguyễn Mạnh Q đồng ý. Đến 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Mạnh Q gọi điện cho Nguyễn Trung H để đặt vấn đề vay tiền. Nguyễn Trung H hỏi Nguyễn Mạnh Q về tài sản thế chấp, Nguyễn Mạnh Q nói có xe ô tô MAZDA 2, nhưng không đăng ký tên chính chủ, Nguyễn Trung H không cho Nguyễn Mạnh Q vay tiền nhưng giới thiệu Nguyễn Mạnh Q đến gặp Vũ Đình L, đồng thời cho Nguyễn Mạnh Q số điện thoại của Vũ Đình L để tự liên lạc. Nguyễn Mạnh Q gọi điện cho Vũ Đình L đặt vấn đề cầm cố xe ô tô hiệu MAZDA2, biển kiểm soát 12A-077.01 để vay tiền. Do Nguyễn Mạnh Q nói đây là xe ô tô của vợ nên Vũ Đình L đồng ý. Vũ Đình L hẹn Nguyễn Mạnh Q đến Cửa khẩu T để nhận tiền và giao giấy tờ xe ô tô. Nguyễn Mạnh Q điều khiển xe ô tô đến Cửa khẩu T để nhận tiền và giao giấy tờ xe ô tô. Nguyễn Mạnh Q điều khiển xe ô tô đến Cửa khẩu T gặp Vũ Đình L. Tại đây, Nguyễn Mạnh Q đã giao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô cho Vũ Đình L. Vũ Đình L cho Nguyễn Mạnh Q vay số tiền 450.000.000 đồng. Sau khi giao tiền, Vũ Đình L bảo Nguyễn Mạnh Q điều khiển xe ô tô đến Cửa hiệu cầm đồ Bé Xuân A để giao xe và viết giấy vay tiền. Nguyễn Mạnh Q đến Cửa hiệu cầm đồ thị gặp Nguyễn Trung H, Vũ Đình K, Lăng Hiệp H, đều là người làm việc tại Cửa hiệu cầm đồ. Nguyễn Trung H đưa mẫu giấy bán, cho, tặng xe và giấy vay tiền để Nguyễn Mạnh Q viết số tiền vay Vũ Đình L 450.000.000 đồng. Sau khi viết giấy xong, Nguyễn Mạnh Q để chìa khóa xe ô tô ở Cửa hiệu cầm đồ, rồi gọi taxi ra về. Sau đó, Vũ Đình L đến Cửa hiệu cầm đồ gặp Nguyễn Trung H để lấy Giấy bán, cho, tặng xe và giấy vay tiền. Nguyễn Mạnh Q đã sử dụng, chi tiêu cá nhân hết số tiền 450.000.000 đồng vay được.

Khi không thấy Nguyễn Mạnh Q mang trả xe ô tô, La Văn T gọi điện thoại đòi xe thì Nguyễn Mạnh Q trả lời là xe ô tô đã bị Phòng Cảnh sát giao

thông Công an tỉnh Lạng Sơn giữ. La Văn T đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn hỏi thì được trả lời đơn vị không giữ xe ô tô nào có đặc điểm và biển kiểm soát như trên. La Văn T gọi điện cho Nguyễn Mạnh Q nhiều lần nhưng không liên lạc được. Ngày 02/01/2018, La Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để trình báo sự việc trên.

Ngày 13/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 2, màu sơn đen, biển kiểm soát 12A-077.01 đỗ trước cửa nhà khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ chiếc xe ô tô trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị của chiếc xe ô tô hiệu MAZDA 2, màu sơn đen, biển kiểm soát 12A-077.01 là 524.151.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-P3 ngày 15/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Q về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Cũng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh Q và Anh Vũ Đình L thống nhất, tự nguyện, thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải hoàn trả lại cho Anh Vũ Đình L số tiền 250.000.000 đồng đã vay.

Ý kiến của bị hại ông La Văn T: Đối với chiếc xe ô tô hiệu MAZDA 2, màu sơn đen, biển kiểm soát 12A-077.01, gia đình đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trả lại nên không có ý kiến gì. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị B: Gia đình đã nhận lại xe, không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q mức án tù 12 đến 13 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận, bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vũ Đình L 250.000.000 đồng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại Tòa bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vũ Đình L, trong quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại tiền chi phí đi lại tìm xe ô tô, việc bị cáo phạm tội chót lọt là do lỗi của người cho bị cáo vay tiền thế chấp xe nhưng không chính chủ, không đúng quy định của pháp luật, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 và hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mạnh Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/12/2017, Nguyễn Mạnh Q đã mượn ông La Văn T chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA2, màu sơn đen, biển kiểm soát 12A-077.01. Sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt, đã mang xe đi cầm cố với Vũ Đình L viết Giấy vay tiền 450.000.000 đồng và Giấy bán xe để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Đến ngày hẹn, anh La Văn T đã gọi điện cho Nguyễn Mạnh Q nhiều lần nhưng không liên lạc được. Tại Kết luận định giá tài sản, xác định chiếc xe trên có giá trị 524.151.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Q về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Mạnh Q là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã mượn xe ô tô của người quen biết, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng hình thức mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài

hết. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; trong quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện giao lại chiếc xe Wave α màu xanh, không nhớ biển kiểm soát do bị cáo mua của người không quen biết tại Thành phố Hà Nội cho anh La Văn T để khắc phục một phần tiền chi phí đi lại tìm xe, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh thấy rằng bị cáo Nguyễn Mạnh Q không có tài sản để đảm bảo điều kiện thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện giao lại chiếc xe Wave α màu xanh, không nhớ biển kiểm soát do bị cáo mua của người không quen biết tại Thành phố Hà Nội cho anh La Văn T để khắc phục một phần tiền chi phí đi lại tìm xe. Anh La Văn T đồng ý nhận lại chiếc xe máy này và không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại cũng không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

[8] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh Q và anh Vũ Đình L thống nhất, tự nguyện, thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải hoàn trả lại cho anh Vũ Đình L số tiền 250.000.000 đồng đã vay. Thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người thứ ba nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Mạnh Q bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Bị cáo Nguyễn Mạnh Q, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Về tội danh và hình phạt

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/11/2018.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q.

II. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải hoàn trả cho anh Vũ Đình L số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì mức lãi xuất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

III. Về án phí

1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải chịu 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2019).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Bị hại; người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm